

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Thời gian thu (theo tháng/theo học kỳ..)	Ghi chú
1	Học phẩm	Đồng	50.000	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
2	Tiền khám sức khỏe ban đầu	Đồng	25.000	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
3	Bảo hiểm y tế HSSV (Khối 10,11)	Đồng	680.400	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
	Bảo hiểm y tế HSSV (Khối 12)	Đồng	510.300	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
4	Bảo hiểm tai nạn (Đăng ký tự nguyện)	Đồng	30.000	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Đăng ký tự nguyện)	Đồng	200.000	Thu 1 lần sử dụng cho cả năm	
6	Tiền dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Khối 10)	Đồng	60.000	Thu 9 tháng/năm học	
	Tiền dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Khối 11)	Đồng	58.000	Thu 9 tháng/năm học	
	Tiền dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Khối 12)	Đồng	42.000	Thu 9 tháng/năm học	
7	Nước uống học sinh	Đồng	17.000	Thu 9 tháng/năm học	
8	Tiền sử dụng điện các lớp học có máy lạnh	Đồng	20.000	Thu 9 tháng/năm học	
9	Tiền học phí chính khóa	Đồng		Chờ hướng dẫn của Ủy ban	
10	Tiền tổ chức buổi 02/ngày	Đồng	300.000	Thu 8,5 tháng/năm học	
11	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Khối 10,11)	Đồng	200.000	Thu 8 tháng/năm học	
12	Tiền tổ chức dạy tin học MOS (Đăng ký tự nguyện)	Đồng	100.000	Thu 7 tháng/năm học	
13	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (Đăng ký tự nguyện)	Đồng	250.000	Thu 8 tháng/năm học	
14	Tiền sử dụng máy lạnh nghỉ bán trú (Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) (Đăng ký tự nguyện)	Đồng	35.000	Thu 8 tháng/năm học	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TÂN BÌNH
Nguyễn Anh Dũng